

Sa nhân là một loại cây được sử dụng làm dược liệu. Trong quả sa nhân có tinh dầu, thành phần chủ yếu là D-camphor, D-borneol, D-ornyl acetat, D-limonen, phellandreb và một số các hợp chất khác. Hạt sa nhân được dùng làm thuốc kích thích tiêu hóa, chữa đau dạ dày, nôn mửa, viêm ruột, ỉa chảy, lỵ, động thai. Dịch ép từ rễ chữa ho. Quả sa nhân còn dùng như gia vị, chế rượu màu.

không đáp ứng được nhu cầu tiêu thụ vừa làm ảnh hưởng đến môi trường sinh thái rừng, nhất là vùng Di sản Thiên nhiên thế giới Phong Nha - Kẻ Bàng. Để góp phần bảo tồn một loài cây thuốc quý, hạn chế tác động lên tài nguyên thiên nhiên, đồng thời tạo ra sản phẩm hàng hóa nhằm cải thiện đời sống cho người dân vùng miền núi tỉnh Quảng Bình, Trung tâm nghiên cứu khoa học và cứu hộ Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ

NGHIÊN CỨU SẢN XUẤT SA NHÂN

VÙNG MIỀN NÚI TỈNH QUẢNG BÌNH

LƯU MINH CHÂU

Ở Việt Nam tiềm năng về nguồn tài nguyên này lớn, nhưng chủ yếu khai thác, khoanh nuôi tự nhiên chưa được quan tâm đầu tư trồng nên diện tích và sản lượng ngày càng giảm. Gần đây có một số công trình nghiên cứu liên quan đến sa nhân như: “Mô hình trồng cây sa nhân tím (*Amomum longiligulare*) ở huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên” của Viện Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp duyên hải Nam Trung Bộ đã chỉ ra mô hình trồng sa nhân dưới tán rừng keo có năng suất và lãi suất cao. Sa nhân tím sau 30 tháng bắt đầu cho quả, từ 4 - 10 năm cho năng suất ổn định.

Ở Quảng Bình, sa nhân phân bố trong tự nhiên ở độ cao từ 400 - 700m, ở rừng núi đất với dạng đất Feralit đỏ, hoặc đỏ nâu có độ che bóng đạt từ 60 đến 85%, tập trung chủ yếu ở các vùng rừng có tàn che từ 70 - 80%. Sa nhân có khá nhiều ở vùng rừng và gần rừng Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng. Tuy nhiên, việc khai thác sa nhân từ tự nhiên là rất ít và thiếu hợp lý, vừa

Bàng đã triển khai thực hiện đề tài nghiên cứu “Xây dựng mô hình sản xuất sa nhân vùng miền núi tỉnh Quảng Bình”. Đây là một đề tài khoa học cấp tỉnh, do Sở Khoa học và Công nghệ quản lý.

Mục tiêu nghiên cứu của đề tài là ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để nhân giống và sản xuất sa nhân ở vùng miền núi nhằm tạo ra sản phẩm hàng hóa, tăng hiệu quả kinh tế - xã hội trên một đơn vị diện tích, nâng cao đời sống cho người dân ở vùng miền núi. Đồng thời nhằm bảo tồn và sử dụng bền vững cây sa nhân ở vùng đệm Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng.

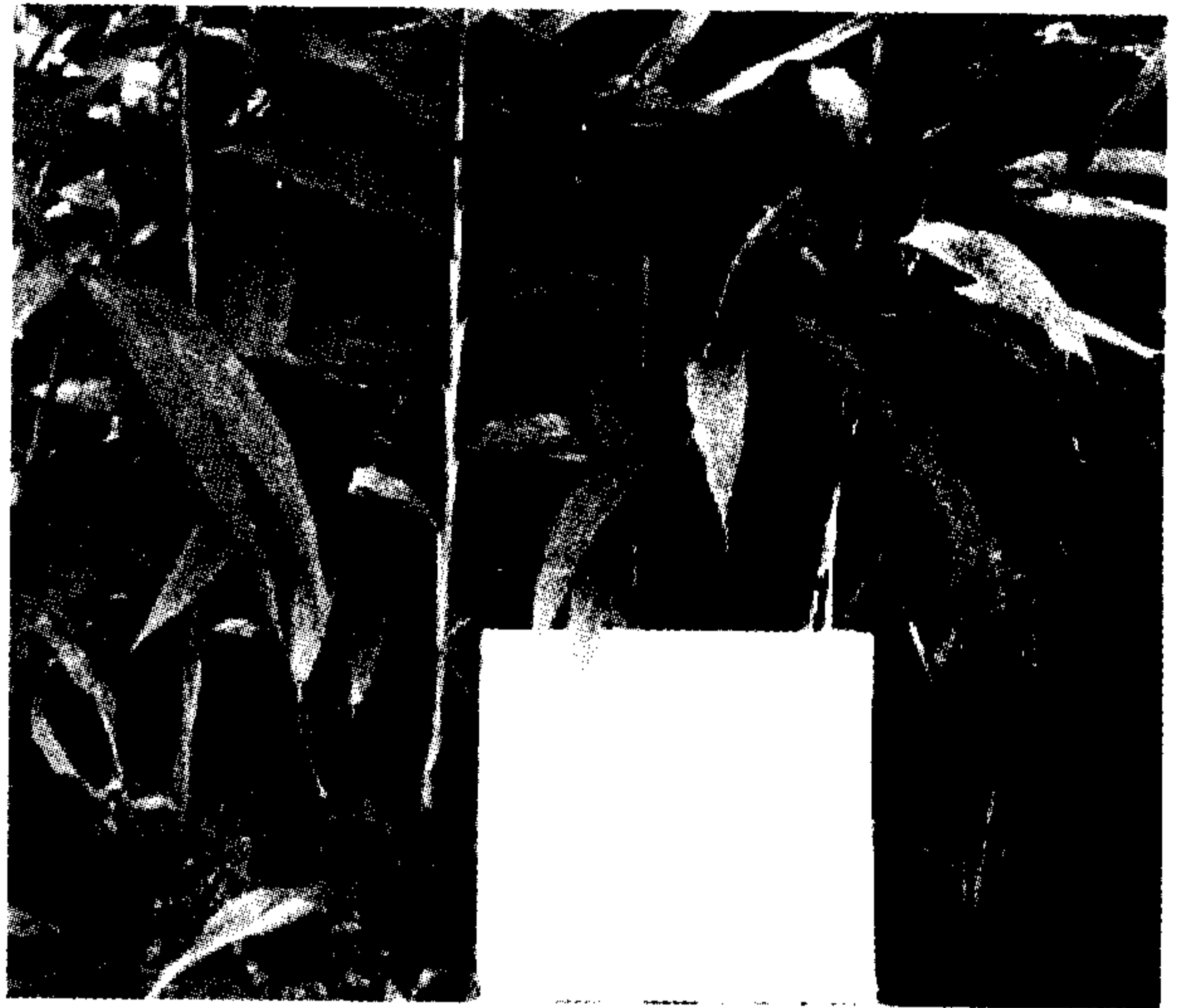
Các loại sa nhân được đưa vào nghiên cứu là sa nhân đỏ và sa nhân xanh. Sa nhân xanh có nhiều ở Thượng Trạch, Trường Sơn. Chu vi gốc 3 - 5cm, cây cao 2 - 3,5m, hoa có màu trắng đốm tím, mọc thành chùm ở gốc, mỗi gốc có 3 - 6 chùm, mỗi chùm 6 - 12 hoa. Quả có màu xanh, khi chín chuyển sang vàng nhạt. Sa nhân đỏ mọc theo cụm, mỗi cụm có 10 - 15 nhánh, chu vi

gốc 3 - 5cm, hoa có màu vàng nhạt đốm tía, mọc thành chùm ở gốc, mỗi gốc 3 - 6 chùm, mỗi chùm 7 - 20 hoa. Quả có màu đỏ, khi chín chuyển sang tím.

Đề tài được thực hiện với 2 loại mô hình là mô hình vườn ươm cây giống với diện tích 0,1ha trên đất vườn ở thôn Phong Nha, xã Sơn Trạch, huyện Bố Trạch và mô hình trồng sa nhân với diện tích 5ha ở 3 vùng tại Bố Trạch, Minh Hóa và Quảng Ninh, được xem là đại diện cho vùng miền núi Quảng Bình (02ha tại bản Cà Roòng II, xã Thượng Trạch, huyện Bố Trạch; 02ha tại hộ ông Đinh Sỹ Hùng, Thôn Phú Nhiêu, xã Thượng Hóa, huyện Minh Hóa và 01ha tại Đội 7, xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh). Nhóm nghiên cứu đã thực hiện nghiên cứu một cách chi tiết theo các tiêu chí kỹ thuật và ở nhiều công thức khác nhau để từ đó chọn ra phương pháp tối ưu nhất để áp dụng vào thực tiễn.

Kết quả nghiên cứu của đề tài đã góp phần tác động tích cực vào một số lĩnh vực như khoa học, kinh tế - xã hội và bảo tồn. Đối với lĩnh vực khoa học: Làm cơ sở khoa học cho việc mở rộng sang việc nghiên cứu xây dựng các mô hình vườn thuốc cộng đồng nhằm cải thiện về điều kiện sống và bảo tồn các loài cây thuốc quý tại vùng miền núi tỉnh Quảng Bình. Về mặt kinh tế - xã hội: Khẳng định được các mô hình có khả năng thực hiện được ở Quảng Bình, mang lại hiệu quả kinh tế cho người dân vùng miền núi Quảng Bình; Khai thác tiềm năng đất đai, nâng cao hiệu quả sản xuất, sử dụng lao động nông thôn lúc nhàn rỗi, tăng thu nhập cho người nông dân. Đối với bảo tồn: Duy trì phát triển cây bản địa (sa nhân) ở những vùng phân bố; Sử dụng cây bản địa hợp lý ở vùng đệm Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng theo nguyên tắc bảo tồn

tại chỗ; Hạn chế tác động tiêu cực lên tài nguyên thiên nhiên thông qua mô hình dựa vào cộng đồng.



Cây sa nhân

Ảnh: T.L

Việc đưa cây sa nhân vào trồng là hướng đi đúng đắn. Tuy sa nhân trồng ở các vùng nghiên cứu chưa cho thu hoạch ổn định do thời gian thực hiện đề tài ngắn. Tuy nhiên, việc nghiên cứu sản xuất giống và trồng sa nhân thành công ở miền núi tỉnh Quảng Bình là một bước đột phá trong việc tăng hiệu quả sử dụng đất rừng trên một đơn vị diện tích. Trồng sa nhân ngoài mục đích tăng thu nhập cho người dân còn nâng cao nhận thức của người dân về bảo tồn các loại dược liệu bản địa, sử dụng tài nguyên đất rừng bền vững, hạn chế việc khai thác tài nguyên trái phép, tăng cường công tác bảo vệ rừng. Sa nhân là giải pháp tốt nhất đối với các vùng rừng phục hồi sau khai thác, rừng sau nương rẫy, nên sử dụng sa nhân để trồng nhằm bảo vệ và tái tạo lại rừng tự nhiên và làm giàu rừng, hạn chế xói mòn. Đối với rừng trồng, như các diện tích trồng keo, sa nhân tăng hiệu quả sử dụng đất rừng.

L.M.C.